

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Sương**.

2. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Hồng Tiền– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Trần Minh N, sinh năm 1997, tại Tiền Giang; Tên gọi khác: N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công V, sinh năm 1970 và con bà: Trương Thị T, sinh năm 1968. Cùng ngụ tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T; Anh, chị, em ruột có 05 người: lớn nhất sinh năm 1989; nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Võ Thị Diễm M, sinh năm 2001; Con: Trần Võ Ngọc D, sinh năm 2020; Tiền án: 00; Tiền sự: 00; Bị bắt quả tang ngày 29/12/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Gò Công Tây.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Võ Thị Diễm M, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh T.

2.2. Võ Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2.3. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện C, tỉnh T.

3. Người làm chứng:

Trần Hoàng V, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

4. Người chứng kiến:

4.1. Huỳnh Kim T, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

4.2. Ngô Văn C, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/12/2020, bị cáo Trần Minh N điều khiển xe mô tô biển số 63C1-160.15 đi đến Quận A, thành phố H gặp một người thanh niên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), do có điện thoại trước đó, mua 06 gói nylon bên có trong chứa ma túy với tổng khối lượng là 1,8865 gam loại Methamphetamine với số tiền 800.000 đồng với mục đích sử dụng. Sau khi nhận số ma túy trên cùng 10 cây tăm bông rấy tai và 20 túi nylon nhỏ chưa sử dụng từ H, bị cáo cất giấu vào bên trong túi đeo màu nâu đang mang trên người rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63C1-160.15 đến đường liên ấp B - T, thuộc ấp T, xã T, huyện G thì dừng lại, lấy 02 gói nylon có chứa ma túy cất vào bên trong túi quần bên trái phía trước của bị cáo đang mặc (mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng) thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kiểm tra, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 264/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1 (ký hiệu M1): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,0779 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (ký hiệu M2): Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,8086 gam, loại Methamphetamine (trong đó mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N2 có khối lượng 0,4166 gam, mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3 có khối lượng 0,3920 gam).

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N1, N2 N3 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là: 0,9654 gam, 0,3689 gam và 0,3346 gam; được niêm phong trong 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số: 264/1, 264/2 ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSGCT ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Trần Minh N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 264/1 ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Đăng K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,9654 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 264/2, ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Võ Đăng K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG

AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N2) chứa 0,3689 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N2), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3) chứa 0,3346gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly, trên cân có chữ POWER: CR2032*1, MAX: 200g, do.olg, Item No: MINI.335;

- 01 (một) cái túi đeo màu nâu, có ghi chữ Jeep;

- 10 (mười) đoạn ống nhựa, hai đầu có quần bông gòn (cây tâm bông); 04 (bốn) đoạn màu xanh, 06 (sáu) đoạn màu trắng.

- 20 (hai mươi) túi nylon có kích thước (5 x 7,8)cm.

- 01 (một) túi nylon có kích thước (12,8 x 7,5)cm, dùng để chứa 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa ma túy.

- 01 (một) túi vải màu đen, có 01 (một) ngăn kéo, có kích thước (24 x 10,5) cm;

- 01 (một) bao thuốc lá có chữ CRAVEN, 02 (hai) cái quạt ga (một cái màu vàng, một cái màu xám); 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn được uốn cong; 01 (một) dụng cụ thủy tinh, một đầu có nắp nhựa màu đỏ, 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, có kích thước bằng nhau 9,8cm.

*Trả lại cho chị Võ Thị Diễm M gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số sê ri: a22eeac1; số IMEI1: 863886031016759; số IMEI2: 863886031016742; số sim: 0846490988.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63C, nhãn hiệu L, số máy: O, số khung: G.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1 biển số đăng ký C.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Văn L, Nguyễn Thị Kim C vắng mặt, người làm chứng: Trần Hoàng V vắng mặt. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào ngày 29/12/2020 tại đường liên ấp B– T thuộc ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T bị cáo Trần Minh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,8865 gam, loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng.

Đối với người thanh niên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Do đó không thể xác minh làm việc được nên sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Lê Văn T, sinh năm 1997, ngụ ấp B, xã B, huyện G, lúc đầu bị cáo N khai Tân nhờ đi giao ma túy dùm. Tuy nhiên, hiện nay T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì, không làm việc được nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên T lúc đầu bị cáo N khai đem ma túy đến cho T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Do đó không thể xác minh làm việc được nên sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Minh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Trần Minh N tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị cấm vận chuyển, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo đã bất chấp thực hiện. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Mặc khác, do tình hình ma túy ngày càng gia tăng tại địa phương, để phục vụ tình hình tại địa phương, Hội đồng xét xử cần xem xét mức án cho bị cáo nghiêm để đảm bảo tình hình trật tự tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh N không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

[6] Về xử lý vật chứng:

***Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 264/1 ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Đăng K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,9654 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 264/2, ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Võ Đăng K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N2) chứa 0,3689 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N2), 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3) chứa 0,3346gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly, trên cân có chữ POWER: CR2032*1, MAX: 200g, do.olg, Item No: MINI.335;

- 01 (một) cái túi đeo màu nâu, có ghi chữ Jeep;

-10 (mười) đoạn ống nhựa, hai đầu có quần bông gòn (cây tâm bông); 04 (bốn) đoạn màu xanh, 06 (sáu) đoạn màu trắng.

- 20 (hai mươi) túi nylon có kích thước (5 x 7,8)cm.

-01 (một) túi nylon có kích thước (12,8 x 7,5)cm, dùng để chứa 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa ma túy.

- 01 (một) túi vải màu đen, có 01 (một) ngăn kéo, có kích thước (24 x 10,5) cm;

-01 (một) bao thuốc lá có chữ CRAVEN, 02 (hai) cái quẹt ga (một cái màu vàng, một cái màu xám); 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn được uốn cong; 01 (một) dụng cụ thủy tinh, một đầu có nắp nhựa màu đỏ, 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, có kích thước bằng nhau 9,8cm.

***Trả lại cho chị Võ Thị Diễm M gồm:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, số sê ri: a22eeac1; số IMEI1: 863886031016759; số IMEI2: 863886031016742; số sim: 0846490988.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số C, nhãn hiệu L, số máy: O, số khung: G.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1 biển số đăng ký C.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên tên Lê Văn T, sinh năm 1997, ngụ ấp B, xã B, huyện G, lúc đầu bị cáo N khai Tân nhờ đi giao ma túy dùm, nhưng hiện T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên tên T, lúc đầu bị cáo N khai đem ma túy đến cho T (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể). Do đó không thể xác minh làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Nghĩa 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 29/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 264/1 ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Đăng K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,9654 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 264/2, ghi ngày 31 tháng 12 năm 2020, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H (Trợ lý giám định); chữ ký ghi họ tên: Võ Đăng K (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N2) chứa 0,3689 gam là ma túy còn lại sau giám định; loại Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N2), 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu N3) chứa 0,3346gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại

Methamphetamine (mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu N3) và 04 (bốn) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly, trên cân có chữ POWER: CR2032*1, MAX: 200g, do.olg, Item No: MINI.335;

- 01 (một) cái túi đeo màu nâu, có ghi chữ Jeep;

- 10 (mười) đoạn ống nhựa, hai đầu có quần bông gòn (cây tâm bông); 04 (bốn) đoạn màu xanh, 06 (sáu) đoạn màu trắng.

- 20 (hai mươi) túi nylon có kích thước (5 x 7,8)cm.

- 01 (một) túi nylon có kích thước (12,8 x 7,5)cm, dùng để chứa 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa ma túy.

- 01 (một) túi vải màu đen, có 01 (một) ngăn kéo, có kích thước (24 x 10,5) cm;

- 01 (một) bao thuốc lá có chữ CRAVEN, 02 (hai) cái quạt ga (một cái màu vàng, một cái màu xám); 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn được uốn cong; 01 (một) dụng cụ thủy tinh, một đầu có nắp nhựa màu đỏ, 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, có kích thước bằng nhau 9,8cm.

*Trả lại cho chị Võ Thị Diễm M gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số sê ri: a22eeac1; số IMEI1: 863886031016759; số IMEI2: 863886031016742; số sim: 0846490988.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số C, nhãn hiệu L, số máy: O, số khung: G.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1 biển số đăng ký C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 của Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Tây;
- CQĐT, CQ THAHSCA H. Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CAH.Gò Công Tây;
- CC.THADS H.Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

Đặng Thị Thanh Trinh

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân

